

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HSST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình La.

Ông Nguyễn Đức Nghiệp.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phùng Quang Kh, sinh ngày 23/8/1983; nơi cư trú: Thôn CS, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Phan, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Nghiệp, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị Liên, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 01/8/2019 đến ngày 03/8/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Quân), sinh ngày 07/5/1962; nơi cư trú: Thôn NĐ, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Giảng (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thịnh,

sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Lê D Hạnh, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 2271 ngày 18/12/1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2003, bị cáo đã được xóa án tích ngày 24/12/2008.

Bị tạm giữ ngày 01/8/2019 đến ngày 03/8/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

3. Nguyễn Vũ B, sinh ngày 28/01/1989; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Cán bộ Trường Tiểu học ĐT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Minh (Đã chết) và bà Hoàng Thị Luyến, sinh năm 1965; có vợ là Phí Thị Kim Anh, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 27/12/2016. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 01/8/2019 đến ngày 03/8/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

4. Phạm Thị D, sinh ngày 11/5/1975; nơi cư trú: Thôn CH, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Hiệu (Đã chết) và bà Dương Thị Lạc, sinh năm 1933; có chồng là Bùi Văn Được, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 01/8/2019 đến ngày 03/8/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

5. Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/5/1982; nơi cư trú: Tổ dân phố TR, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Lạng, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Xinh, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị Thảo, sinh năm 1983 và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 01/8/2019 đến ngày

03/8/2019 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn CS, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 ngày 31/7/2019, tại quán hát Karaoke Newworld ở tổ dân phố Bầu, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc do Nguyễn Văn H làm chủ, có Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H và Nguyễn Vũ B đến chơi và ngồi uống nước tại quán. Khi ngồi chơi, nói chuyện thì Phùng Quang Kh rủ Hà, B cùng đánh bạc ăn tiền, tất cả đồng ý. Thấy Kh rủ Hà và B đánh bạc ăn tiền, H bảo Kh, Hà và B vào một phòng của quán hát để các đối tượng cùng nhau đánh bạc. Kh, B và Hà ngồi xuống chiếu nhựa đã trải sẵn trên sàn và sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng để đánh bạc còn H ngồi xem. Kh, Hà và B thống nhất với nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm, dùng một bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia đều cho mỗi người 10 lá. Ván đầu tiên thì người chia bài là người được đánh đầu tiên, từ ván thứ hai trở đi, người nhất ở ván trước được quyền chia bài và đánh đầu tiên. Mức độ sát phạt 20.000đ trên một lá bài, sâm là người hô sâm, đánh hết 10 lá bài trên tay mà không ai bắt được thì những người còn lại phải trả cho người sâm 400.000đ/người; nếu có người bắt được bài của người hô sâm thì người hô sâm phải trả cho người đó 400.000đ; treo là người không đánh được lá bài nào trên tay, nếu không có ai sâm thì ai đánh hết bài trên tay trước thì người đó về nhất, được thu của người bị treo 300.000đ, những người còn lại sẽ tính số lá bài còn lại trên tay tương ứng với 20.000đ/lá bài và trả cho người về nhất. Kh, Hà và B đánh bạc được khoảng 15 phút thì Phạm Thị D đến quán hát gặp H để trả tiền vay cho H. D thấy Kh, Hà và B đánh bạc nên vào tham gia cùng đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Phùng Văn Đ ở thôn CS, xã HĐ, huyện TD đến và ngồi xem Kh, Hà, B và D đánh bạc. Kh, Hà, B và D đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 52 quân bài tú lơ khơ và tổng số tiền 55.070.000đ, trong đó số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 45.570.000đ, gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 3.800.000đ; thu giữ của Kh

3.160.000đ, 01 ví giả da, 01 điện thoại di động Samsung; thu giữ của D 13.810.000đ, 01 điện thoại di động Samsung; thu giữ của B 14.750.000đ, 01 điện thoại Iphone XS max, 01 điện thoại di động Nokia đen trắng; Thu giữ của Hà 10.050.000đ, 01 ví giả da, 01 điện thoại Iphone 8, 01 điện thoại Samsung; còn lại số tiền 9.500.000đ thu giữ của anh Phùng Văn Đ và 01 ví giả da, anh Đ không sử dụng vào việc đánh bạc; thu giữ của H 01 điện thoại di động Samsung.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B và Phạm Thị D khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Kh sử dụng khoảng 3.500.000đ, B sử dụng khoảng 13.900.000đ, Hà sử dụng khoảng 14.000.000đ, D sử dụng khoảng 15.000.000đ. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc khoảng 46.400.000 đồng. Tuy nhiên, xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là số tiền thu thực tế trên chiếu bạc và trên người các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc tổng số tiền là 45.570.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền 9.500.000đ và 01 ví giả da thu giữ của anh Phùng Văn Đ là tài sản của anh Đ, anh Đ không sử dụng vào việc đánh bạc; xác định 01 điện thoại di động Samsung của Phùng Quang Kh; 01 điện thoại di động Samsung của Phạm Thị D; 01 điện thoại Iphone XS max và 01 điện thoại di động Nokia đen trắng của Nguyễn Vũ B; 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Samsung của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động Samsung của Nguyễn Văn H, các điện thoại trên là tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc, ngày 19/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại 9.500.000đ và 01 ví giả da cho anh Đ; trả lại các điện thoại trên cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTD ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phùng Quang Kh. Xử phạt Phùng Quang Kh từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Vũ B. Xử phạt Nguyễn Vũ B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Thị D. Xử phạt Phạm Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Xác nhận việc cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho anh Phùng Văn Đ số tiền 9.500.000đ, 01 ví giả da; trả lại cho Phùng Quang Kh 01 điện thoại di động Samsung, Phạm Thị D 01 điện thoại di động Samsung, Nguyễn Vũ B 01 điện thoại Iphone XS max và 01 điện thoại di động Nokia đen trắng, Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Samsung, Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Samsung đều là hợp pháp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 45.570.000đ, là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Phùng Quang Kh 01 ví giả da đã cũ, Nguyễn Văn H 01 ví giả da đã cũ, nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Kh, Hà, B, D, H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, tại quán hát Karaoke Newworld ở tổ dân phố Bàu, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc do Nguyễn Văn H làm chủ, các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D đã có hành vi dùng số tiền 45.570.000đ để đánh bạc bằng hình thức đánh sâm. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn H đã cho các bị cáo sử dụng quán hát do H làm chủ làm địa điểm đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 321 quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Phùng Quang Kh là người khởi xướng việc đánh bạc, sử dụng số tiền khoảng 3.500.000đ vào việc đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D là các đồng phạm. Bị cáo D sử dụng số tiền khoảng 15.000.000đ vào việc đánh bạc. Bị cáo Hà là người sử dụng số tiền khoảng 14.000.000đ vào việc đánh bạc. Bị cáo B sử dụng số tiền khoảng 13.900.000đ vào việc đánh bạc. Bị cáo H không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã cho các bị cáo khác trong vụ án đánh bạc tại quán hát do bị cáo làm chủ, hành vi của H là đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo đều thực hiện tội phạm một cách tích cực. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Phùng Quang Kh, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Hà là người đã có nhiều thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm, được tặng thưởng nhiều giấy khen, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào chữ thập đỏ được tặng Bằng khen, Giấy khen; ông bà nội bị cáo B có nhiều thành tích, được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo Hà được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51, bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Vũ B có nhân thân xấu. Ngày 18/12/1997, Hà bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù. Ngày 27/10/2015, B bị Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, các bị cáo đã được xóa án tích. Tính đến ngày các bị cáo phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Theo hướng dẫn tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định được coi là phạm tội lần đầu và có thể được xem xét một trong các trường hợp sau đây: “Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp không coi là có án tích”. Căn cứ vào quy định này thì bị cáo Hà, bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo nhất thời phạm tội, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, giao các bị cáo Kh, Hà, D, H cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; giao bị cáo B cho cơ quan nơi bị cáo công tác giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, có anh Phùng Văn Đ ở thôn CS, xã HĐ, huyện TD đến quán hát của Nguyễn Văn H khi Kh, Hà, B và D đánh bạc, tuy nhiên anh Đ không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho các con bạc đánh bạc, nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy các bị cáo đều có tài sản, thu nhập, cần phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 45.570.000đ, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc nhựa màu xanh đã cũ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví giả da đã qua sử dụng của Phùng Quang Kh và 01 ví giả da đã qua sử dụng Nguyễn Văn H, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

Việc cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho anh Phùng Văn Đ số tiền 9.500.000đ, 01 ví giả da và trả lại cho Phùng Quang Kh 01 điện thoại di động Samsung, Phạm Thị D 01 điện thoại di động Samsung, Nguyễn Vũ B 01 điện thoại Iphone XS max và 01 điện thoại di động Nokia đen trắng, Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Samsung, Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Samsung đều là hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phùng Quang Kh. Xử phạt Phùng Quang Kh 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Vũ B. Xử phạt Nguyễn Vũ B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Thị D. Xử phạt Phạm Thị D 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phùng Quang Kh, Phạm Thị D cho Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Vũ B cho Trường Tiểu học ĐT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phạt nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 45.570.000đ (Bốn mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã cũ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho Phùng Quang Kh 01 ví giả da đã qua sử dụng, Nguyễn Văn H 01 ví giả da đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Phùng Quang Kh, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vũ B, Phạm Thị D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- UBND xã HĐ, huyện TD;
- UBND xã AH, huyện TD;
- UBND thị trấn HH, huyện TD;
- Trường Tiểu học ĐT;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng